

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. P
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 20/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ninh Thị Kiều Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm- Hiệu trưởng Trường THCS T.
2. Bà Dương Thị Mỹ Linh- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Th, thành phố P.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:
Ông Trương Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13A/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐHPT-HS ngày 04/3/2019 đối với các bị cáo:

1. ĐINH V, sinh ngày: 05/7/2001, tại Ninh Thuận. Nơi ĐKNKTT: khu phố X, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị Ng; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ TR, sinh năm: 1994 tại Ninh Thuận. Nơi ĐKNKTT: khu phố X, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở hiện nay: khu phố T, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: sửa chữa xe máy; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị X; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh V: ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị Ng (cha mẹ ruột của bị cáo), trú: khu phố X, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (đều có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Đinh V: ông Trịnh Xuân C, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

* Người bị hại (đều vắng mặt):

- Anh Võ Duy Th, sinh năm: 1987, trú: khu phố y, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Anh Nguyễn Trường P, sinh năm: 1995, trú: khu phố K, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Chị Phan Thị Thanh S, sinh năm: 1990, trú: khu phố H, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Anh Nguyễn Trung H1, sinh năm: 2000, trú: thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Anh Nguyễn Hữu P1, sinh năm: 1992, trú: xã Tr, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Anh Phạm Gia P2, sinh năm: 1998, trú: khu phố G, phường Ti, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (đều vắng mặt):

- Hứa Phạm Thuận A, sinh ngày: 05/7/2003, trú: khu phố H, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị Kim D1(mẹ ruột), sinh năm: 1970.

- Võ Huỳnh Hoàng H3, sinh ngày: 26/5/2003, trú: khu phố L, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Người đại diện hợp pháp: ông Võ Mười D1 và bà Huỳnh Thị Kim Y (cha mẹ ruột).

- Ngô Lê Đình T5, sinh ngày: 23/11/2002, trú: khu phố F, thị trấn Ph, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Người đại diện hợp pháp: ông Ngô Xuân C và bà Lê Thị Diễm S (cha mẹ ruột).

- Nguyễn Văn Ph4, sinh ngày: 07/02/2003, trú: khu phố D, thị trấn Ph, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn D8 và bà Trần Thị H7 (cha mẹ ruột).

* Người làm chứng (vắng mặt): Nguyễn Xuân Th3, sinh ngày: 16/9/2001, trú: khu phố H, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Xuân Q3 và bà Nguyễn Thị Mỹ Y (cha mẹ ruột).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/9/2019 đến ngày 14/9/2018, Đinh V cùng đồng phạm đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1:

Khoảng 09 giờ, ngày 09/9/2018, Võ Huỳnh Hoàng H3, Hứa Phạm Thuận A đến nhà Đinh V, rủ V đi uống cà phê. Đến khoảng 10 giờ, cùng ngày V, A và H3 đi bộ dọc tuyến đường ở khu phố 5, phường Tấn Tài thì phát hiện có 01 xe mô tô biển số 86K9-7168, nhãn hiệu Wave 110, màu xanh của anh Võ Duy Th đang dựng ngoài đường, có cắm chìa khóa và không có người trông coi. Thấy vậy, V, A rủ H3 cùng lấy trộm xe mô tô của anh Th để bán lấy tiền tiêu xài thì H3 đồng ý. V đi tới ngồi lên xe mô tô nổ máy, điều khiển chở H3 và A chạy đến tiệm sửa xe của Lê Tr, bán cho Tr với giá 800.000 đồng (*tám trăm ngàn đồng*). Mặc dù biết xe mô tô 86K9-7168 là V cùng đồng phạm trộm cắp mà có nhưng Lê Tr vẫn mua để sử dụng. Số tiền bán xe có được, A, V và H3 đã cùng nhau tiêu xài hết. Sau khi cơ quan điều tra làm việc Lê Tr đã tự nguyện giao nộp xe mô tô 86K9- 7168.

Tại bản kết luận định giá số 30/BKLDG ngày 02/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận: 01 xe mô tô biển số 86K9– 7168, nhãn hiệu Damsan, bị chiếm đoạt có giá trị là 1.100.000 đồng (*một triệu một trăm ngàn đồng*).

Vụ thứ 2:

Khoảng 04 giờ, ngày 12/9/2018, Đinh V, Võ Huỳnh Hoàng H3 và Hứa Phạm Thuận A, sau khi chơi Game tại tiệm Internet Gia Long ở phường M, thành phố P xong, rồi cùng nhau đi về. Khi ra trước cửa tiệm thì cả ba phát hiện thấy có 01 xe mô tô, biển số 85B1-513.20, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xám đỏ của anh Nguyễn Trường P đang để trong sân tiệm Internet. Do thấy anh P đang ngủ nên V rủ H3 và A trộm cắp xe mô tô nói trên đem bán lấy tiền tiêu xài thì H3 và A đồng ý. V nói A đi vào dắt xe mô tô 85B1-513.20 của anh P ra ngoài, sau đó, V điều khiển xe mô tô của H3 chở H3 ngồi sau dùng chân đẩy xe mô tô trộm cắp được đến tiệm sửa xe của Lê

Tr, bán cho Tr với giá 2.000.000 đồng. Mặc dù biết rõ xe mô tô Đình V, Võ Huỳnh Hoàng H3 và Hứa Phạm Thuận A đem bán là do phạm tội mà có nhưng Lê Tr vẫn mua nhằm mục đích sử dụng làm phương tiện đi lại. Số tiền bán xe được cả ba chia nhau tiêu xài, V và A mỗi người chia được 700.000 đồng, H3 chia được 600.000 đồng. Quá trình điều tra Lê Tr đã giao nộp xe mô tô biển số 85B1- 513.20 cho Cơ quan điều tra xử lý.

Tại bản kết luận định giá số: 30/BKLĐG, ngày 02 /10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận: 01 xe mô tô biển số 85B1-513.20, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen xám đỏ, số máy: E3T6E165482, số khung: 1710GY111243, có giá trị là 14.910.000 đồng (*Mười bốn triệu chín trăm mười ngàn đồng*).

Vụ thứ 3:

Khoảng 23 giờ, ngày 13/9/2018, Đình V, Hứa Phạm Thuận A, Võ Huỳnh Hoàng H3, Nguyễn Văn Ph4, Ngô Lê Đình T5, Nguyễn Xuân Th3 và một người tên Ph3 (*bạn của anh Ph4*) ngồi uống cafe tại ngã 5, Phủ Hà. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Ph4 rủ V và A đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận để trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài thì được V và A đồng ý. Do không có phương tiện đi nên V và A nói dối với Ph3 cho mượn xe mô tô để đi công việc thì Ph3 đồng ý. Sau khi mượn được xe, Ph4 chở V và A đi đến trước khoa cấp cứu bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận. An đứng trông xe, cảnh giới, còn V và Ph4 đi tới chỗ để xe của thân nhân bệnh nhân lấy một xe mô tô biển số 52S3- 9295, nhãn hiệu WAYEC, màu xanh đen của chị Phan Thị Thanh S rồi dắt ra chỗ A đứng đợi. V lấy chìa khóa xe của Ph3 tra vào ổ khóa xe mô tô 52S3-9295 thì mở được khóa điện. Sau đó Ph4 điều khiển xe mô tô 52S3- 9295 chở V, A điều khiển xe của Ph4 về lại quán cafe tại ngã 5, Phủ Hà, ngồi chơi tiếp với bạn bè.

Tại bản kết luận định giá số 30/BKLĐG, ngày 02 /10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận: 01 xe mô tô biển số 52S3-9295, nhãn hiệu WAYEC, màu xanh đen, số máy: FMH - 616993, số khung: MM61 - 616993 có giá trị là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*).

Vụ thứ 4:

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 14/9/2018, sau khi cùng đồng phạm trộm cắp được xe mô tô biển số 52S3 – 9295 của chị S, Đình V tiếp tục rủ Nguyễn Văn Ph4 và Hứa Phạm Thuận A đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài thì được Ph4 và A đồng ý. V tiếp tục mượn xe mô tô của Ph3 thì Ph3 đồng ý, Ph4 điều khiển chở V và A đi đến khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận. Đến nơi, Ph4 đứng trông xe và cảnh giới, còn V và A đi tới chỗ để xe mô tô biển số 85L1- 6461 nhãn iệu SYNPAT, màu xanh của anh Nguyễn Hữu P1, V sử dụng tua vít mở mặt

nạ xe 85L1-6461 và rút dây điện ổ khóa. Sau đó cả nhóm điều khiển xe 85L1-6461 chạy về lại quán cafe ở ngã 5 Phủ Hà ngồi chơi cùng với nhóm bạn.

Tại bản kết luận định giá số 30/BKLĐG, ngày 02/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P kết luận: 01 xe mô tô biển số 85L1-6461, nhãn hiệu nhãn hiệu SYNPAT, màu xanh, số máy: 152FMH - 035993, số khung: CH1HGAH – 035993 bị chiếm đoạt có giá trị là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Vụ thứ 5:

Sau khi trộm cắp được 02 chiếc xe mô tô tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận, khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 14/9/2018, Đinh V, Hứa Phạm Thuận A, Võ Huỳnh Hoàng H3, Nguyễn Văn Ph4, Ngô Lê Đình T5, Nguyễn Xuân Th3 và Ph4 ngồi uống cafe tại ngã 5, Phủ Hà, một lúc sau thì Ph3 đi về trước. Lúc này, Ph4 và A kể lại cho T5, Th3 và H3 biết xe mô tô 52S3-9295 và xe mô tô 85L1-6461 là do Ph4, V và A đã trộm cắp ở bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận, rồi Ph4 rủ tất cả mọi người đi xuống bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận trộm cắp xe mô tô thì được T5, H3, A và V đồng ý, còn Th3 không đồng ý và khuyên ngăn Ph4 nhưng Ph4 không nghe. Th3 nhờ Ph4 chở xuống Quảng trường 16/4 giùm để đi về nhà. Sau đó 06 người ngồi lên 02 xe mô tô do Ph4, A và V trộm cắp được trước đó, chở nhau xuống Quảng trường 16/4, rồi để cho H3 và Th3 xuống. Ph4, A, V và T5 điều khiển xe mô tô 52S3-9295 và xe mô tô 85L1-6461 chạy đến trước cổng số 3 bệnh viện. Ph4 ở ngoài trông xe còn V, A, T5 chui qua khe hở của cổng số 3 để đi vào bên trong bệnh viện. Khi vào thì V thấy có 01 xe mô tô biển số 85R7-9515, nhãn hiệu SAVAHA, màu đen của anh Nguyễn Trung H1 là bảo vệ bệnh viện để ở trước cửa phòng bảo vệ không có ai trông coi. Thấy vậy, V sử dụng tua vít mở mặt nạ xe 85R7-9515 và rút dây điện ổ khóa. Sau đó A và T5 điều khiển xe mô tô 85R7-9515 chạy ra ngoài bằng cổng phụ của bệnh viện về Quảng trường, V quay lại chỗ Ph4 đứng đợi lấy xe cùng Ph4 chạy về Quảng trường để gặp nhau. Tại đây, Ph4 lấy xe 85R7-9515 sử dụng làm phương tiện đi lại, T5 lấy xe 85L1-6461 để sử dụng và tháo biển số xe vứt bỏ, A lấy xe mô tô 52S3-9295 để sử dụng, sau đó chở V đến tiệm Internet Phú Long để chơi Game.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 xe mô tô được xác định là xe mô tô biển số 52S3-9295; xe mô tô biển số 85L1-6461 và xe mô tô biển số 85R7-9515. Tuy nhiên, các đối tượng đã tháo biển vứt bỏ, không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá số 30/BKLĐG ngày 02 /10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận: 01 xe mô tô (không có biển số), nhãn hiệu SAVAHA, màu đen, số máy: 1P52FMH – K002944, số

khung: WCH0B4UM – 002944, có giá trị là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Vụ thứ 6:

Khoảng 04 giờ, ngày 14/9/2018, Đinh V và Hứa Phạm Thuận A đang ngồi chơi game tại tiệm Internet Phú Long thì V nảy sinh ý định đến phòng trọ của anh Phạm Gia P2 ở gần tiệm Internet Gia Long để trộm cắp tài sản. Sau đó, một mình V đi bộ qua phòng trọ của anh P2 thì nhìn thấy cửa phòng mở, phía trước hành lang có dựng 01 xe mô tô biển số 85R9-9988, Linh lén đi vào trong phòng trọ, leo lên gác thấy anh P2 đang ngủ bên cạnh có 01 điện thoại di động hiệu Huawei, Y6II, màu đồng, V đi tới lấy điện thoại di động trên bỏ vào trong túi quần rồi đi xuống chỗ để xe mô tô biển số 85R9-9988, dắt ra cổng cất giấu rồi quay lại tiệm Internet nói cho A biết việc mình vừa đi trộm cắp xe mô tô của anh P2. Sau đó A điều khiển xe mô tô đẩy V điều khiển xe mô tô 85R9-9988 tới chợ Nông Sản Tân Tài gửi. rồi quay lại tiệm Internet Phú Long tiếp tục ngồi chơi game.

Sau khi bị mất tài sản, anh Phạm Gia P2 nghi ngờ anh Đinh V là người trộm cắp tài sản của mình nên đã đến Công an phường Th trình báo sự việc. Đến khoảng 09 giờ, cùng ngày Công an phường Th tới tiệm Internet Phú Long mời V và A về trụ sở Công an phường làm việc. Tại Công an phường Th, V và A đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã thu hồi được toàn bộ tài sản mà các đối tượng đã trộm cắp được trước đó.

Tại bản kết luận định giá số 30/BKLDG ngày 02 /10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y6II, mode: Cam – L21; số Imei 1: 863128039826644; số Imei 2: 863128039867150 có giá trị là 1.800.000 đồng (*một triệu tám trăm ngàn đồng*) và 01 xe mô tô biển số 85R9-9988 hiệu Talent, màu xanh, số máy: 1P52FMH – X011266; số khung: WCH1UM5X- 011266, có giá trị là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm ngàn đồng*). Tổng giá trị tài sản của anh Phạm Gia P2 bị chiếm đoạt là 4.300.000 đồng (*bốn triệu ba trăm ngàn đồng*).

Cáo trạng số 14/QĐ-VKSPR ngày 39/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Đinh V về tội “trộm cắp tài sản “ theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo Lê Tr về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đinh V từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, bị cáo Lê Tr 09 tháng đến 12

tháng tù về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Người bào chữa cho bị cáo Đinh V đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “trộm cắp tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kháng nghị về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đinh V thừa nhận đã cùng một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác 6 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô; trong đó có 5 lần trị giá tài sản đủ định lượng cấu thành tội phạm “trộm cắp tài sản”, đó là các vụ trộm cắp xe máy của anh Nguyễn Trường P, Phan Thị Thanh S, Nguyễn Hữu Phiên, Nguyễn Trung H1, Phạm Gia P2 tổng trị giá là 26.710.000 đồng. Riêng hành vi trộm xe anh Võ Duy Th chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm do trị giá tài sản là 1.100.000 đồng. Mặc dù biết rõ xe 85B1- 51320 trị giá 14.910.000 đồng Đinh V đem đến bán là do Đinh V trộm cắp từ anh Nguyễn Trường P mà có nhưng Lê Tr vẫn đồng ý mua với số tiền 2.000.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng, bị cáo bị truy tố về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đối với hành vi mua tài sản này. Đối với việc Lê Tr mua chiếc xe của anh Võ Duy Th trị giá 800.000 đồng, hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” do tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, không đủ yếu tố định lượng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, cáo trạng số 14/QĐ-VKSPR ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Đinh V về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo Lê Tr về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1

điều 323 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đinh V đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, lại phạm tội từ 02 lần trở lên – tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khai báo những vụ trộm cắp khác khi cơ quan điều tra chưa phát hiện người phạm tội, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên. Các tình tiết này quy định tại điểm r, s khoản 1 điều 51, điều 91 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận cho bị cáo Đinh V hưởng án treo như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, do bị cáo đã có đến 5 lần phạm tội trong thời gian ngắn, và riêng trong đêm ngày 13/9/2018 đến rạng sáng ngày 14/3/2019, bị cáo đã tự mình hoặc cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên tiếp thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Hành vi của bị cáo Lê Tr đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp các xe máy đã mua cho cơ quan điều tra, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự). Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú và nghề nghiệp ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục cải tạo, cũng như phòng ngừa chung.

[5] Đối với Nguyễn Văn Ph4, Ngô Lê Đình T5, Hứa Phạm Thuận A, Võ Huỳnh Hoàng H3, quá trình điều tra xác định tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Ph4, T5, A và H3 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra chuyển hồ sơ vi phạm của các đối tượng nói trên đến công an phường liên quan để xử lý hành chính theo quy định là có cơ sở.

[6] Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô biển số 86K9- 7168 hiệu DAMSAN, cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Võ Duy Th.

- 01 xe mô tô BKS 85B1- 51320 loại Yamaha SIRIUS, cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Nguyễn Trường P.

- 01 xe mô tô biển số 52S3- 9295 hiệu WAYEC , màu xanh đen, 1 chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị Thanh S và 01 đăng ký xe, cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chị Phan Thị Thanh S.

- 01 xe mô tô biển số 85R7-9515 hiệu SAVAHA màu đen, cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Nguyễn Trung H1.

- 01 xe mô tô màu xanh số máy 152FMH-035993, số khung CH1HGAH – 035993 đã qua sử dụng, cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Nguyễn Hữu P1.

- 01 xe mô tô biển số 85R9-9988 hiệu TALENT màu xanh, số máy 1P52FMH- X011266 số khung WCH1UM5X- 011266 và một điện thoại di động hiệu Huawei Y6II cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Phạm Gia P2.

[7] Về trách nhiệm dân sự: những người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về biện pháp tư pháp: Tổng số tiền 2.800.000 đồng do Đinh V cùng những người có quyền lợi, liên quan: Hứa Phạm Thuận A và Võ Huỳnh Hoàng H3 bán xe cho Lê Tr mà có, Lê Tr không yêu cầu Đinh V và An, H3 hoàn trả lại, như vậy đây là số tiền thu lợi bất chính. Ông Đinh Văn H là cha bị cáo Đinh V đã giao nộp 1.000.000 đồng và không yêu cầu A, H3 phải hoàn trả số tiền còn dư, Hứa Phạm Thuận A đã giao nộp 700.000 đồng trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử xét thấy nên tịch thu sung quỹ nhà nước 700.000 đồng của Hứa Phạm Thuận A, tịch thu sung quỹ nhà nước 1.000.000 đồng tiền do ông H cha ruột V thay mặt Đinh V giao nộp. Hứa Phạm Thuận A có nghĩa vụ nộp thêm 250.000 đồng để sung quỹ nhà nước, Võ Huỳnh Hoàng H3 có nghĩa vụ nộp 850.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[9] Các nội dung khác:

- Đối với 1 tuốc nơ vít Đinh V sử dụng làm phương tiện phạm tội, cơ quan điều tra không thu hồi được, đối với biển số xe 85L1- 6461 cơ quan điều tra không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 1 điện thoại di động OPPO cảm ứng màu đen cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Văn Ph4, hiện Phong không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xử lý sau.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 60K2- 1361 là tang vật vụ án Đinh V trộm cắp tại bệnh viện đường sắt, tuy nhiên cơ quan điều tra chưa xác định được người bị hại nên giao cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý sau.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh V phạm tội “trộm cắp tài sản”, bị cáo Lê Tr phạm tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 173, điểm r, s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, điều 91 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đinh V 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 323, điểm b, i, s khoản 1 điều 51, điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tr 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Ủy ban nhân dân phường Mg nơi bị cáo Đinh Tr cư trú để giám sát giáo dục. Trong trường hợp Tr thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đinh Tr cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng: điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 1.000.000 đồng của Đinh V. Tiếp tục tạm giữ 1.000.000 đồng ông Đinh Văn H là cha ruột Đinh V nộp thay cho bị cáo

để đảm bảo thi hành án (biên lai số 0003992 ngày 18/02/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P)

Tịch thu sung quỹ nhà nước 700.000 đồng của Hứa Phạm Thuận A. Tiếp tục tạm giữ 700.000 đồng tại tài khoản chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P (do Công an thành phố P chuyển tiền theo ủy nhiệm chi số 7 ngày 05/3/2019) để đảm bảo thi hành án.

Buộc Hứa Phạm Thuận A tiếp tục nộp 250.000 (hai trăm năm mươi ngàn) đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Buộc Võ Huỳnh Hoàng H3 giao nộp 850.000 (tám trăm năm mươi ngàn) đồng để sung quỹ nhà nước.

Giao cơ quan điều tra Công an thành phố P tiếp tục tạm giữ 1 điện thoại di động OPPO cảm ứng màu đen của Nguyễn Văn Ph4 và 01 xe mô tô biển số 60K2- 1361 là tang vật vụ án Đinh V trộm cắp tại bệnh viện đường sắt.

Về án phí: Bị cáo Đinh V và Lê Tr mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Đinh V, người bào chữa cho bị cáo Đinh V. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

(đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo Lê Tr)

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh NT;
- Chi cục THADS TP.PRTC;
- VKSND TP.PRTC;
- Công an tp. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh NT;
- VKSND tỉnh NT;
- Lưu HS+ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Ninh Thị Kiều Hạnh

Nguyễn Thị Minh Trâm Dương Thị Mỹ Linh

Ninh Thị Kiều Hạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liên nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liên nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liên nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liên nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8

tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2

Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

